| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÀM THUẬN BẮC**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 75/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29/10/2019
V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Văn Hơn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Phong

2. Ông Thông Văn Đá

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Anh Tuấn- Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Ngọc Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 259/2019/TLST-HNGĐ ngày 22/5/2019, về việc: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09/10/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thu C, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Các đương sự có mặt tại phiên toà chị Lê Thị Thu C. Vắng mặt anh Nguyễn Hữu Đ.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 5 năm 2019, cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Thu C trình bày:* Chị và anh

Nguyễn Hữu Đ tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận ngày 21/7/2015 theo giấy chứng nhận kết hôn số 113/2015 ngày 21/7/2015 của UBND xã Hàm Đức. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xãy ra mâu thuẫn là do hai vợ chồng không cùng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau nên vợ chồng thường xãy ra cải vả, cuộc sống hôn nhân luôn căng thẳng nặng nề. Nguyên nhân xãy ra mâu thuẫn chủ yếu là trong sinh hoạt gia đình. Gia đình hai bên khuyên răn hòa giải nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn vẫn như cũ. Chị đã dẫn con về nhà mẹ đẻ ở khoảng 01 năm nay, từ đó hai vợ chồng sống ly thân không ai thăm hỏi ai, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm tới ai. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Gia M, sinh ngày 29/12/2015, hiện nay con đang ở với chị C. Nay chị cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Lê Thị Thu C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thu C yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Hữu Đ

- Về con chung: Sau khi ly hôn, chị Lê Thị Thu C yêu cầu được trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Gia M, sinh ngày 29/12/2015. Chị C không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị C.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã ra thông báo về phiên hòa giải và tiến hành niêm yết hợp lệ cho bị đơn nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thu C. Chị Lê Thị Thu C được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Đ. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia M, sinh ngày 29/12/2015 cho chị Lê Thị Thu C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị C không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị C nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lê Thị Thu C có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn anh Nguyễn Hữu Đ. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh Nguyễn Hữu Đ có địa chỉ tại thôn 06, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn anh Nguyễn Hữu Đ tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa. Bởi lẽ, anh Nguyễn Hữu Đ đã được Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng: "Thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa" theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ anh Nguyễn Hữu Đ tự từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Hữu Đ.

[3] Về nội dung:

[3.a] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thu C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Lê Thị Thu C và anh Nguyễn Hữu Đ tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận ngày 21/7/2015, theo giấy chứng nhận kết hôn số 113/2015 ngày 21/7/2015 của UBND xã Hàm Đức. Nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống, do tính cách không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 01 năm nay, chị C và anh Đ không còn chung sống với nhau, không ai quan tâm gì đến nhau. Từ khi ly thân đến nay, anh Đ và chị C không ai quan tâm tới ai, mạnh ai nấy sống, không còn tha thiết gì với hôn nhân của mình. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ cố tình lẫn tránh, không hợp tác, không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa chị C kiên quyết ly hôn, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị C xin ly hôn với anh Đ là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.b] Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Gia M, sinh ngày 29/12/2015. Hiện nay cháu M đang ở với chị C, để tránh xáo trộn cuộc sống của cháu M nghĩ nên giao cháu M cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung

cho chị nên Hội đồng xét xử không xét. Anh Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3.c] Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị Thu C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Anh Nguyễn Hữu Đ không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thu C.

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thu C được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Đ.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia M, sinh ngày 29/12/2015 cho chị Lê Thị Thu C trực tiếp nuôi dưỡng.Anh Nguyễn Hữu Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Lê Thị Thu C. Anh Nguyễn Hữu Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Chị Lê Thị Thu C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0026685 ngày 22/5/2019 của C cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Chị Lê Thị Thu C đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Nguyễn Hữu Đ không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/10/2019). Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
-Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
-Các đương sự;
-UBND xã, phường (nơi đăng ký kết hôn)
-Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Văn Hơn**